

Tuần GD: 23/12/2024 - 27/12/2024

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,275.14	↑ 1.4%	229.13	↑ 0.9%
KLGD (trCP)	3,030.95	↑ 8.9%	328.06	↑ 44.4%
GTGD (tỷ VND)	77,576.82	↑ 12.5%	5,606.90	↑ 34.3%

DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

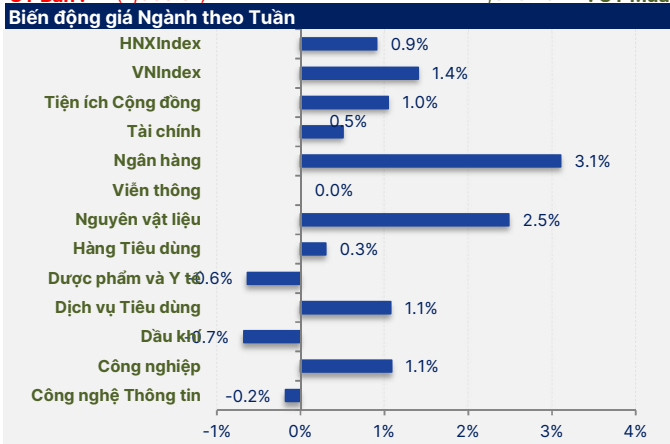
Sau 02 tuần chịu áp lực điều chỉnh từ vùng giá 1.280 điểm về 1.254 điểm. VN-INDEX đã có tuần giao dịch khá tích cực dưới ảnh hưởng của các cổ phiếu ngân hàng. Kết tuần VN-INDEX tăng 1,40% lên mức 1.275,14 điểm, quay trở lại vùng giá 1.280 điểm, cao nhất đầu tháng 12/2024. VNINDEX duy trì trên vùng giá trung bình 200 phiên cũng như giá cao nhất năm 2023. Thanh khoản trong tuần tăng tốt với khối lượng giao dịch tăng 21,20% so với tuần trước, gia tăng mạnh ở nhóm ngân hàng với nhiều cổ phiếu vượt đỉnh lịch sử như CTG, STB...

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

-113,049.8	VTP	KDH	86,054.4
-145,563.8	VRE	HDB	105,641.9
-171,675.2	BID	CTG	180,873.6
-203,108.2	NLG	STB	209,337.4
-399,265.8	VCB	SSI	301,922.2

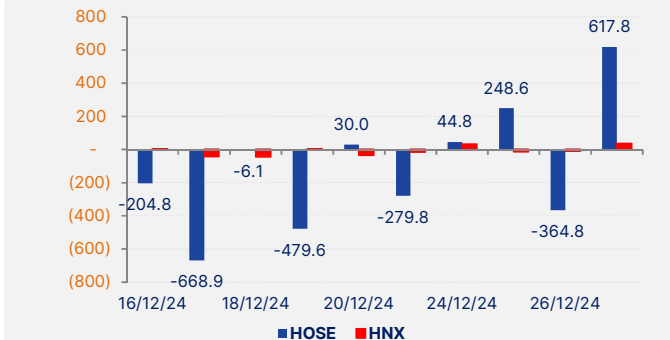
GT Bán: (7,363.01) **GT Mua:** 7,629.70

Độ rộng thị trường nghiên về phục hồi, tích lũy. Thị trường phân hóa mạnh, đa số đều tích lũy, biến động hẹp trong giai đoạn cuối năm 2024. Trong khi khá nổi bật ở nhóm cổ phiếu ngân hàng, đầu tư công, nguyên vật liệu - khoáng sản và chịu áp lực bán khá mạnh ở nhóm công nghệ - viễn thông khi nhóm mã này đã tăng giá mạnh trong năm nay. Khối ngoại mua ròng nhẹ trên HOSE với giá trị 266,3 tỷ đồng trong tuần này, ảnh hưởng tâm lý tích cực đến thị trường chung.



Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2501 +27,30 điểm (+2,07%), đóng cửa tại 1.348,50 điểm. Chênh lệch +1,66 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2502 VN30F2503 VN30F2506 chênh lệch từ +7,16 điểm đến +10,16 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch -12,50% so với tuần trước, và thấp mức trung bình 20 tuần. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2501 dự kiến tiến tới kiểm định vùng 1.370 điểm. Khối lượng mở OI tuần này là 46.749 cao hơn so với tuần gần nhất là 28.260, điều này phản ánh xu hướng gia tăng vị thế trở lại sau tuần đảo hạn.

Giá trị giao dịch mua/bán ròng của NĐTNN (tỷ VND)



Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX tăng trưởng vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.265 điểm. VN-INDEX đang gặp vùng kháng cự gần nhất 1.280 điểm và có thể chịu áp lực rung lắc điều chỉnh, tích lũy trước khi có thể vượt qua. Kháng cự rất mạnh tiếp theo là vùng giá 1.300 điểm. Đây vẫn là kháng cự rất mạnh, vùng đỉnh các tháng 03-07/2024 và 9-10/2024 từ đầu năm đến nay. Xu hướng trung hạn VN-INDEX duy trì trong kênh tích lũy rộng tính từ đầu năm đến nay trong vùng 1200 điểm đến 1300 điểm, với vùng giá cân bằng quanh 1.250 điểm. Mở ra kỳ vọng sẽ vượt lên xu hướng tích lũy kéo dài này, trong năm 2025.

Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



Trong ngắn hạn, thị trường phân hóa tốt phụ thuộc nhiều vào chất lượng nội tại của doanh nghiệp. Áp lực bán ngắn hạn, điều chỉnh tích lũy ở nhiều mã tương đối bình thường với áp lực giảm dư nợ ký quỹ, chốt NAV năm 2024 trong thời điểm cuối năm. Chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ vượt lên xu hướng tích lũy kéo dài từ đầu năm đến nay. Dựa trên kỳ vọng vào tăng trưởng kết quả kinh doanh quý IV/2024 và triển vọng năm 2025 tích cực.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Xem xét chọn lọc giải ngân các mã cơ bản tốt, kỳ vọng tiếp tục duy trì tăng trưởng. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã cổ phiếu đầu ngành, nền tảng cơ bản tốt.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
VLB	42.73	36-37	42-44	34.0	9.4	44.0%	147.6%	Theo dõi giải ngân
CMG	53.90	50.5-52.5	60-62	48	32.3	22.3%	-9.6%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

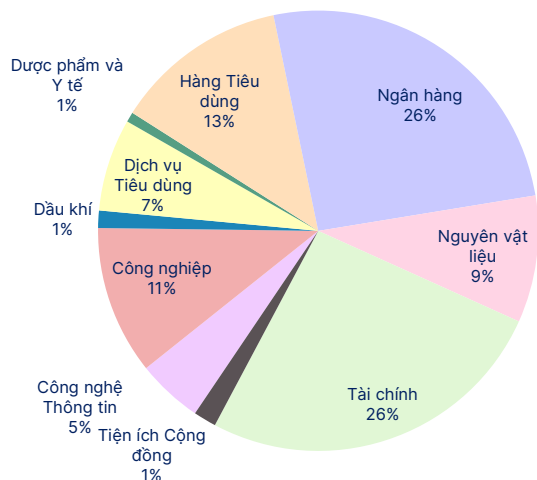
Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	16.74	16.8	26-28	15.5	-0.4%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	35.60	33.2	40-41	35	7.2%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

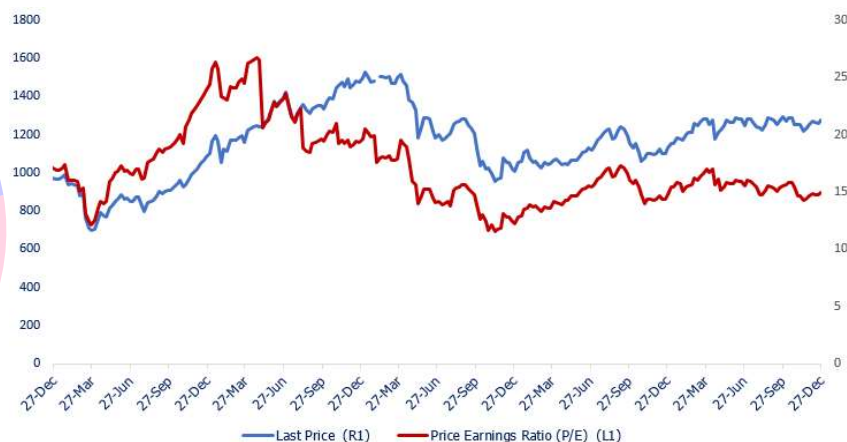
<p>Khoảng 16 tỷ USD kiều hối về Việt Nam trong năm 2024</p>	<p>"Hơn 421 dự án FDI với tổng số vốn đăng ký 1,72 tỷ USD tại 42 trong 63 tỉnh thành, cùng nguồn kiều hối dự báo đạt khoảng 16 tỷ USD trong năm 2024 là những nguồn lực rất quan trọng cho sự phát triển của đất nước", Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn nói.</p> <p>Ông Sơn cho biết Việt Nam sẽ tiếp tục hoàn thiện chính sách và pháp luật, tạo điều kiện để bà con kiều bào gắn kết hơn với trong nước, triển khai các biện pháp tổng thể lâu dài để chăm lo phát triển cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.</p> <p>Nhiều chủ trương, chính sách đơn giản hóa thủ tục hành chính cũng đang được triển khai, giúp kiều bào dễ dàng về nước sinh sống, đầu tư kinh doanh. Chính phủ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kết nối của cộng đồng, bồi dưỡng và hỗ trợ phát triển nguồn lực của Việt Nam ở nước ngoài. Các văn bản pháp luật quan trọng như Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh Bất động sản và Luật Căn cước công dân ngày càng được hoàn thiện, tạo môi trường thuận lợi cho kiều bào về sinh sống, làm việc và đầu tư ở Việt Nam.</p> <p>Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao tin tưởng cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài sẽ tiếp tục phát huy tối đa tiềm năng, ngày càng phát triển và gắn kết hơn với trong nước, đóng góp vào sự phát triển của đất nước trong thời gian tới.</p>
<p>Mỹ: Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp cao nhất trong hơn ba năm</p>	<p>Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại Mỹ đã lên mức cao nhất trong hơn ba năm, làm tăng thêm những dấu hiệu cho thấy người thất nghiệp đang mất nhiều thời gian hơn để tìm được việc làm.</p> <p>Theo một số nhà quan sát, thị trường lao động Mỹ đang hạ nhiệt nhưng vẫn ở trạng thái khỏe mạnh. Theo dữ liệu của Bộ Lao động Mỹ công bố ngày 26/12, trong tuần kết thúc vào ngày 14/12, số người tiếp tục nhận trợ cấp thất nghiệp đã tăng 46.000 lên 1,91 triệu người, mức cao nhất kể từ tháng 11/2021. Trong khi đó, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu giảm 1.000 xuống 219.000 trong tuần kết thúc ngày 21/12.</p>
<p>Sabeco mua thành công 38 triệu cp Sabibeco</p>	<p>Sabeco báo cáo đã mua xong hơn 43% vốn CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn - Bình Tây (Sabibeco, UPCoM: SBB) để thầu tóm chủ thương hiệu bia Sagota.</p> <p>Kết thúc đợt chào bán công khai ngày 25/12, Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (Sabeco, HOSE: SAB) đã mua xong 37.8 triệu cp SBB (tỷ lệ 43.2%) của 276 nhà đầu tư với giá 22,000 đồng/cp. Tổng giá trị thương vụ khoảng 832 tỷ đồng, lấy từ nguồn vốn chủ sở hữu và các nguồn vốn hợp pháp khác của Sabeco. Mục đích nhằm mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh.</p> <p>Sau giao dịch, Sabeco nâng sở hữu tại Sabibeco từ 16.4% lên 59.6% vốn (52.2 triệu cp) và trở thành công ty mẹ. Bên cạnh đó, người liên quan Sabeco là CTCP Rượu Bình Tây cũng đang nắm giữ 5.5 triệu cp SBB (tỷ lệ 6.3%). Như vậy, nhóm cổ đông Sabeco đã nắm 65.9% vốn Sabibeco.</p> <p>Thương vụ thầu tóm Sabibeco được Sabeco tiết lộ từ đầu năm 2023 nhưng phải mất gần 2 năm để đi đến những bước cuối cùng. Theo giới phân tích, mua bán sáp nhập (M&A) là chiến lược nhanh nhất để gia tăng quy mô, tương tự trường hợp của Sabeco.</p>
<p>MB chốt quyền trả cổ tức vào đầu năm 2025</p>	<p>Ngân hàng TMCP Quân đội (MB, HOSE: MBB) vừa thông báo chốt quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 15%, ngày giao dịch không hưởng quyền là 07/01/2025.</p> <p>Nguồn phát hành được lấy từ lợi nhuận lũy kế chưa phân phối năm 2023 của ngân hàng đã được ĐHCĐ thường niên 2024 thông qua.</p> <p>Theo đó, MB sẽ phát hành gần 796 triệu cp để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, với tỷ lệ 15%. Sau khi phát hành thành công, vốn điều lệ của MB sẽ tăng từ 53,063 tỷ đồng lên 61,022 tỷ đồng.</p> <p>Trước đó, MB đã phát hành xong toàn bộ 19.2 triệu cp theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), tăng thêm 192.4 tỷ đồng và nâng vốn điều lệ lên 53,063 tỷ đồng.</p> <p>Ngoài ra, MB cũng lên kế hoạch phát hành riêng lẻ thêm 62 triệu cp, tương đương mức tăng vốn điều lệ là 620 tỷ đồng. Tổng vốn điều lệ của MB sau khi hoàn thành tất cả phương án tăng vốn trên sẽ là 61,643 tỷ đồng.</p>

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



P/E và Thị Trường



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	514,755	19.4%	6,194	14.9	2.7
BID	269,004	17.8%	3,393	11.5	1.9
FPT	220,366	23.1%	5,121	29.3	6.2
CTG	205,134	16.2%	4,035	9.5	1.5
HPG	172,699	11.4%	1,905	14.2	1.5

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	125,582,600	0.9%	207	77.4	0.7
STB	95,605,200	18.0%	4,641	8.0	1.4
SSI	78,364,207	12.2%	1,587	16.6	2.0
TCB	75,001,953	16.4%	3,207	7.6	1.2
EIB	74,449,300	11.6%	1,447	13.3	1.5

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
TDH	↑ 37.82%	-10.7%	-348	-	0.9
TMT	↑ 21.64%	-52.6%	-5,203	-	1.2
SMA	↑ 21.05%	6.4%	717	19.2	1.2
FCM	↑ 18.51%	-0.2%	-19	-	0.3
BMC	↑ 16.11%	11.7%	2,152	11.2	1.3

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
APG	↓ -14.30%	-2.8%	-322	-	0.6
VCA	↓ -14.08%	1.1%	138	88.3	1.0
DXG	↓ -12.04%	0.9%	207	77.4	0.7
DXS	↓ -9.37%	-0.1%	-17	-	0.5
DPG	↓ -9.12%	8.8%	3,424	13.9	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	11,455,543	12.2%	1,587	16.6	2.0
STB	5,693,555	18.0%	4,641	8.0	1.4
NVL	5,427,530	-5.8%	-1,260	-	0.5
CTG	4,823,123	16.2%	4,035	9.5	1.5
HDB	4,378,448	25.7%	3,728	6.5	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	(8,508,742)	10.4%	1,795	9.6	1.0
NLG	(5,626,200)	2.3%	794	45.6	1.1
BID	(4,457,563)	17.8%	3,393	11.5	1.9
VCB	(4,224,530)	19.4%	6,194	14.9	2.7
VNS	(3,987,000)	7.4%	1,254	8.1	0.6

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCĐ	Loại Sự Kiện
CMG	30/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:11
ATB	30/12/2024	Đưa cổ phiếu vào diện hạn chế giao dịch
HCB	30/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
M10	30/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VTB	30/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
VTB	30/12/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
CAB	30/12/2024	Hủy niêm yết cổ phiếu
VSH	30/12/2024	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
BCO	30/12/2024	Hủy niêm yết cổ phiếu
VIC	30/12/2024	Giao dịch bổ sung - 9,726,000 CP
FMC	30/12/2024	Giao dịch bổ sung - 6,538,889 CP
ICN	31/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
SBM	31/12/2024	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PMW	31/12/2024	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DXG	31/12/2024	Giao dịch bổ sung - 2,250,000 CP
GMD	31/12/2024	Giao dịch bổ sung - 2,226,500 CP
BHN	2/1/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2024
PTB	2/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VDN	2/1/2025	Giao dịch bổ sung - 149,000 CP
DC4	2/1/2025	Giao dịch bổ sung - 14,750,535 CP
VLB	3/1/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
GCF	3/1/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2024
PPE	3/1/2025	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2025
VNE	3/1/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2024
TRA	3/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DPH	3/1/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,700 đồng/CP

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, 235
Đồng Khởi, Bến Nghé, Quận 1, TP HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Vĩnh Trung,
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn